TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 10/QĐST-VHNGĐ	*C, ngày 10 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã C thụ lý hồ sơ việc hôn nhân gia đình số 55/2021/TLST-VHNGĐ về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Đỗ L, sinh năm 1990; đăng ký thường trú: Ấp A, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; đăng ký tạm trú: Nhà trọ Nguyễn H, đường D11, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Ông Trương T, sinh năm 1989; đăng ký thường trú: Tổ 8, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình là bà Đỗ L và ông Trương T yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương lập vào ngày 11 tháng 01 năm 2021, nội dung hòa giải thành về việc ly hôn và việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân thị xã C nhận định:

Hòa giải viên tiến hành hòa giải và lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành vào ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 31 Luật Hòa giải, đối thoại năm 2020. Các bên tham gia hòa giải tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Kết quả hòa giải thành giữa các đương sự thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại năm 2020.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, các Điều 144, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 2, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa bà Đỗ L và ông Trương T như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ L và ông Trương T.

- Về con chung:

+ Giao cháu Trương A, sinh ngày: 27/7/2014 cho bà Đỗ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Trương T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi cháu Trương A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Ông Trương T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Đỗ L và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đỗ L cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông Trương T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0054272 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến CáCt;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã H, huyện Cái NưNớc, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân